

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 12/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 21/12/2025 - Phòng : 128 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28214321573	Trần Trương Dâng	16/09/2004	Đà Nẵng	31SBN7						
2	28214200772	Trần Quang Quốc Đạt	29/08/2004	Thừa Thiên Huế	31SBN7						
3	28204551168	Nguyễn Thị Thu Hằng	05/06/2002	Quảng Nam	31SBN7						
4	27211549251	Nguyễn Duy Khuyên	06/02/2003	Quảng Ngãi	31SBN7						
5	28205147486	Lê Thị Ngọc Linh	01/10/2004	Gia Lai	31SBN7						
6	28204550052	Đào Bích Ly	09/12/2003	Huế	31SBN7						
7	29204627597	Trần Xuân Mai	10/02/2005	Đà Nẵng	31SBN7						Hoãn thi
8	28206600309	Vũ Thị Thanh Mơ	15/04/2003	Đắk Lắk	31SBN7						
9	28204600701	Lê Thị Bích Nga	11/12/2004	Quảng Ngãi	31SBN7						
10	28204100712	Nguyễn Hoàng Nhật Nguyên	14/10/2004	Huế	31SBN7						
11	28204320947	Nguyễn Thị Kim Nguyên	25/09/2004	Quảng Nam	31SBN7						
12	28214106734	Trần Đình Bảo Nhân	11/08/2004	Quảng Trị	31SBN7						
13	28204900788	Nguyễn Thị Yến Nhi	27/03/2003	Đắk Lắk	31SBN7						
14	28205120449	Phạm Yến Nhi	16/08/2004	Đà Nẵng	31SBN7						
15	28206702742	Võ Phạm Kiều Oanh	23/07/2004	Quảng Nam	31SBN7						
16	28214301047	Trần Đình Phúc	11/06/2003	Quảng Nam	31SBN7						
17	28214551704	Nguyễn Văn Phúc	24/04/2004	Đà Nẵng	31SBN7						
18	28208024671	Hoàng Thị Phước Thiện	21/01/2004	Quảng Trị	31SBN7						
19	28208103686	Nguyễn Thị Anh Thư	23/04/2004	Quảng Nam	31SBN7						
20	28204800824	Nguyễn Thị Thùy Trang	08/01/2004	Quảng Ngãi	31SBN7						
21	28205151635	Nguyễn Thị Quỳnh Trang	06/05/2004	Quảng Bình	31SBN7						
22	28216605989	Trần Gia Trúc	23/05/2004	Vĩnh Long	31SBN7						
23	28214602719	Võ Công Hiếu	20/09/2004	Quảng Nam	30TBN14						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 12/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 21/12/2025 - Phòng : 129 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206223310	Lê Nguyễn Ngọc	Tuyền	14/01/2004	Bình Định	31SBN7					
2	28218145697	Hứa Văn Hoàng	Vũ	14/06/2004	Quảng Nam	31SBN7					
3	28208004094	Lê Thị Kim	Chi	13/07/2004	Quảng Trị	31SHT7					
4	28214606801	Tạ Minh	Hải	29/04/2004	Thái Bình	31SHT7					
5	28204551452	Trương Thị Mỹ	Hạnh	09/01/2004	Thừa Thiên Huế	31SHT7					
6	28204549267	Võ Thị Hồng	Hậu	25/04/2004	Quảng Nam	31SHT7					
7	28209306287	Nguyễn Thị Mỹ	Hiền	03/01/2004	Phú Yên	31SHT7					
8	28204551902	Nguyễn Thị Thu	Hoài	28/03/2004	Gia Lai	31SHT7					
9	28214550435	Trần Nhật	Huy	16/07/2004	Quảng Bình	31SHT7					
10	28212253613	Trịnh	Kiểm	08/05/2004	Thừa Thiên Huế	31SHT7					
11	28216251206	Võ Trung	Nguyễn	06/07/2004	Ninh Thuận	31SHT7					
12	28204501023	Trương Thị Quỳnh	Nhi	20/10/2004	Kon Tum	31SHT7					
13	28204505623	Phạm Lê Quỳnh	Như	14/02/2004	Đà Nẵng	31SHT7					
14	28206605426	Đỗ Nguyễn Đan	Phượng	27/09/2004	Đà Nẵng	31SHT7					
15	28206631910	Trần Thị Tố	Quyên	07/10/2004	Đà Nẵng	31SHT7					
16	28216806037	Trần Xuân	Quyên	24/12/2003	Đắk Lắk	31SHT7					
17	28204600357	Phạm Thị Thúy	Tâm	03/06/2004	Đắk Lắk	31SHT7					
18	28214648008	Nguyễn	Thân	05/09/2004	Thừa Thiên Huế	31SHT7					
19	26202218413	Nguyễn Thu	Thảo	20/07/2002	Quảng Ngãi	31SHT7					
20	27202120563	Nguyễn Hương	Trà	22/08/2003	Quảng Ngãi	31SHT7					
21	27204702109	Trần Thị	Trang	02/05/2003	Nghệ An	31SHT7					
22	28204553604	Nguyễn Thị Thùy	Trang	15/08/2004	Quảng Nam	31SHT7					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

ĐẠI HỌC DUY TÂN
TRUNG TÂM TIN HỌC DUY TÂN

DANH SÁCH HỌC VIÊN DỰ THI ĐỢT 1 THÁNG 12/2025
CHỨNG CHỈ ỨNG DỤNG CNTT CHUẨN NÂNG CAO
MÔN THI: THỰC HÀNH ỨNG DỤNG

Thời gian : 09h30 - 21/12/2025 - Phòng : 207 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28206653681	Nguyễn Cao Minh Trang	17/07/2004	Đà Nẵng	31SHT7						
2	28204551730	Lê Thị Mỹ Trinh	10/10/2004	Thừa Thiên Huế	31SHT7						
3	28216500732	Nguyễn Kiều Thúy Vi	01/01/2004	Bình Định	31SHT7						
4	28212300980	Đậu Văn Bách	07/11/2004	Nghệ An	31TSC12						
5	28214954772	Cao Bá An	18/07/2004	Gia Lai	31TYC11						
6	28212306329	Lương Tuấn Anh	02/05/2004	Bình Phước	31TYC11						
7	28218023058	Đỗ Thanh Danh	12/05/2004	Gia Lai	31TYC11						
8	28206522951	Phạm Thị Mỹ Dung	21/02/2004	Đắk Lắk	31TYC11						
9	28212349392	Mỹ Duy Hà	29/05/2004	Gia Lai	31TYC11						
10	30205056221	Trần Mai Hân	01/01/2006	Đà Nẵng	31TYC11						
11	26215335523	Trần Trung Hiếu	02/01/2002	Đà Nẵng	31TYC11						
12	28206503520	Lê Thị Thanh Hoa	20/10/2004	Quảng Bình	31TYC11						
13	28212300877	Phạm Văn Chí Hoàng	10/01/2004	Quảng Nam	31TYC11						
14	28205245615	Nguyễn Anh Thư	09/05/2004	Đà Nẵng	31TBN11						Thi lại
15	29209443156	Nguyễn Thị Thu Trang	25/01/2005	Gia Lai	31TBN11						Thi lại
16	28205140602	Võ Bích Ngọc	09/11/2004	Kon Tum	31TBN4						Thi lại
17	28205102103	Nguyễn Minh Trâm	01/11/2004	Gia Lai	31TBN4						Thi lại
18	27212237336	Huỳnh Bá Hiệu	22/01/2003	Đà Nẵng	31TBN5						Lần 1
19	29204659507	Nguyễn Thị Xuân My	07/10/2005	Quảng Nam	31THT10						Thi lại
20	28204131271	Lê Phạm Quỳnh Như	15/09/2004	Quảng Ngãi	31THT6						Thi lại
21	28204804855	Lê Thị Yến Nhi	03/03/2004	Quảng Nam	31THT9						Thi lại

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THI 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG

Thời gian : 09h30 - 21/12/2025 - Phòng : 606 - Cơ sở: 209 Phan Thanh

TT	MÃ HỌC VIÊN	HỌ VÀ TÊN	NGÀY SINH	NƠI SINH	LỚP	DL BT	SỐ MÁY	KÝ TÊN	ĐIỂM		GHI CHÚ
									SỐ	CHỮ	
1	28208103958	Lê Ngô Quỳnh	Hương	20/04/2004	Huế	31TYC11					
2	28204321624	Ngô Nguyễn Trúc	Lam	14/10/2004	Đà Nẵng	31TYC11					
3	28204322014	Phan Thị Thu	Liên	02/09/2004	Quảng Ngãi	31TYC11					
4	28212349908	Hoàng Lê	Minh	22/06/2004	Hồ Chí Minh	31TYC11					
5	28206500535	Nguyễn Thị Lê	Mỹ	22/07/2004	Đắk Lắk	31TYC11					
6	29207363693	Lê	Na	05/06/2005	Quảng Bình	31TYC11					
7	26215339310	Trương Quang Anh	Nghĩa	10/07/2002	Quảng Trị	31TYC11					
8	29204955744	Lê Thị Phương	Ngọc	08/12/2005	Đà Nẵng	31TYC11					
9	28208106349	Lê Ngọc Ý	Nhi	15/08/2004	Kon Tum	31TYC11					
10	28206246675	Phạm Thị	Phương	24/03/2004	Ninh Bình	31TYC11					
11	28212300348	Nguyễn Tiến	Thắng	03/01/2004	Hưng Yên	31TYC11					
12	28214101365	Nguyễn Đăng	Thi	16/06/2004	Phú Yên	31TYC11					
13	28209405118	Nguyễn Anh	Thư	05/01/2004	Kon Tum	31TYC11					
14	29209023554	Nguyễn Châu Ngọc	Trâm	19/08/2005	Bình Định	31TYC11					
15	28212306132	Trà Thanh	Trung	23/07/2004	Gia Lai	31TYC11					
16	28212353553	Lê Văn	Tuấn	12/01/2004	Quảng Nam	31TYC11					
17	28205102163	Huỳnh Ái Phương	Uyên	12/11/2004	Phú Yên	31TYC11					
18	28209339287	Nguyễn Thị Hoàng	Vy	22/03/2004	Đà Lạt	31TYC11					
19	28208122368	Từ Thị Mỹ	Xoan	27/02/2004	Quảng Trị	31TYC11					

Số học viên vắng :; Số học viên đình chỉ :; Số bài thi :; Số tờ :

LẬP BẢNG

GIÁM THỊ 1, 2, 3

GIÁM KHẢO 1, 2

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG